

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh thông qua nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh thông qua quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 221/TTr-SXD ngày 11/3/2014;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới vùng;

Phạm vi và ranh giới vùng tỉnh Bình Phước với các thị xã Đồng Xoài, Bình Long và Phước Long và các huyện Bù Gia Mập, Bù Đăng, Bù Đốp, Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản và Lộc Ninh. Diện tích vùng quy hoạch là 6.871,54km² với ranh giới như sau:

- Phía Nam giáp tỉnh Bình Dương;



- Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Nông và Campuchia;
- Phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai;
- Phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và Campuchia.

2. Tính chất phát triển vùng.

Bình Phước là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, tỉnh Bình Phước sẽ phát triển theo hướng công nghiệp - nông nghiệp và dịch vụ đồng thời thúc đẩy quá trình đô thị hóa, xây dựng và phát triển các đô thị và dân cư nông thôn cùng kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại, đồng bộ.

3. Các cực phát triển, các trục đô thị hóa và xu hướng di dân.

- Các cực phát triển là các thị xã Đồng Xoài, Bình Long, Phước Long và các cực phát triển mới là các khu vực phát triển các khu, cụm công nghiệp tập trung, các khu kinh tế cửa khẩu như Chơn Thành, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh.

- Các trục đô thị hóa là trục Quốc lộ 13, 14 và đường tỉnh 741.

- Xu hướng di dân chủ yếu là di dân từ bên ngoài tỉnh vào trong tỉnh và di dân nội tỉnh hướng tới các khu, cụm công nghiệp tập trung, các khu kinh tế cửa khẩu, các khu du lịch sinh thái.

4. Quy mô dân số đô thị, nông thôn của toàn vùng theo các giai đoạn phát triển

- Năm 2012 dân số đô thị toàn tỉnh là 153.427 người. Tới năm 2020, dân số của tỉnh khoảng 1,14 triệu người, dân số đô thị khoảng 398 nghìn người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 34 - 35%.

- Dự báo năm 2030, dân số toàn tỉnh khoảng 1,6 triệu người, dân số đô thị khoảng 855 nghìn người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 53 - 54%; cao hơn mức trung bình của cả nước dựa vào phát triển KCN tập trung để nâng một số đô thị lên loại IV, một số trung tâm xã lên đô thị loại V. Dân số nông thôn thời kỳ này khoảng 745 nghìn người.

5. Vị trí, tính chất, chức năng, cấp, loại và quy mô dân số của từng đô thị trong vùng theo các giai đoạn phát triển;

5.1. Đô thị Đồng Xoài.

Đồng Xoài là tỉnh lỵ của tỉnh, quy mô dân số đô thị đến năm 2020 khoảng 90 nghìn người; cấp đô thị là đô thị loại III. Đến năm 2030, sẽ là đô thị loại II với dân số đô thị khoảng 160 nghìn người.

5.2. Đô thị Phước Long.

Thị xã Phước Long là đô thị cấp tỉnh, trung tâm khu vực Đông Bắc; quy mô dân số đô thị đến năm 2020 khoảng 40 nghìn người; là đô thị loại IV, đến năm 2030 là đô thị loại III với dân số đô thị khoảng 100 nghìn người.

5.3. Đô thị Bình Long.

Thị xã Bình Long là đô thị cấp tỉnh và là trung tâm khu vực Tây Bắc; quy mô dân số đô thị đến năm 2020 khoảng 40 nghìn người; là đô thị loại IV, đến năm 2030 là đô thị loại III với dân số đô thị khoảng 100 nghìn người.

5.4. Đô thị huyện Đông Phú.

Thị trấn Tân Phú hiện là đô thị loại V. Dân số đô thị Tân Phú đến năm 2020 khoảng 44 nghìn người, đến năm 2030 khoảng 90 nghìn người. Đến năm 2020, có thể nâng cấp xã Tân Lập và xã Tân Tiến thành đô thị loại V với quy mô dân số đô thị khoảng 12 nghìn người và đến năm 2030 tương ứng khoảng 15 - 25 nghìn người.

5.5. Đô thị huyện Chơn Thành

Thị trấn Chơn Thành là đô thị loại V, sẽ được nâng cấp thành đô thị loại IV trong giai đoạn 2015 - 2020. Chơn Thành là đô thị công nghiệp, dân số đô thị đến năm 2020 khoảng 62 nghìn người, đến năm 2030 khoảng 110 nghìn người và là đô thị loại III.

5.6. Đô thị huyện Hớn Quản.

Huyện Hớn Quản sẽ phát triển đô thị Tân Khai là đô thị loại V giai đoạn 2014 - 2015. Dân số đô thị đến năm 2020 khoảng 34 nghìn người, đến năm 2030 khoảng 75 nghìn người. Nếu các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Hớn Quản phát triển, các xã Tân Khai, Tân Hưng và Đồng Nơ có thể nâng cấp thành đô thị loại IV giai đoạn 2025 - 2030, Xã Thanh An sẽ phát triển thêm thành đô thị loại V giai đoạn sau năm 2020.

5.6. Đô thị huyện Lộc Ninh.

Huyện Lộc Ninh hiện có thị trấn Lộc Ninh là đô thị loại V. Dự kiến dân số của thị trấn đến năm 2020 khoảng 14 nghìn người và đến năm 2030 khoảng 48 nghìn người. Trong huyện sẽ phát triển thêm đô thị Lộc Tấn (ngã ba Lộc Tấn) và đô thị Hoa Lư sau năm 2020. Dân số của 2 đô thị này tương ứng 12 và 20 nghìn đến năm 2030.

5.7. Đô thị huyện Bù Đốp.

Huyện Bù Đốp với thị trấn Thanh Bình là đô thị loại V. Đô thị này dự kiến có quy mô dân số đô thị đến năm 2020 khoảng 10 nghìn dân và đến năm 2030 khoảng 24 nghìn dân. Dự kiến, giai đoạn 2015 - 2020 nâng cấp trung tâm xã Thiện Hưng thành đô thị loại V và dân số đô thị toàn huyện đến năm 2030 là 24 nghìn người.

5.8. Đô thị huyện Bù Gia Mập.

Huyện Bù Gia Mập sẽ phát triển đô thị Phú Nghĩa thành đô thị loại V. Đến năm 2020 dự kiến dân số đô thị của thị trấn khoảng 27 nghìn người, đến năm 2030 khoảng 60 nghìn người. Đô thị Bù Nho và Phú Riêng sẽ nâng cấp thành đô thị loại V giai đoạn 2015 - 2020 với quy mô dân số đô thị đến năm 2020 là 10 nghìn dân, năm 2030 khoảng 15 nghìn dân mỗi đô thị. Sau năm 2030 phát triển và

nâng cấp thêm trung tâm xã Đắc Ô và xã Bù Gia Mập thành đô thị loại V với quy mô dân số đô thị khoảng 10 nghìn người.

5.9. Đô thị huyện Bù Đăng.

Huyện Bù Đăng hiện có thị trấn Đức Phong là đô thị loại V, dự kiến dân số đến năm 2020 khoảng 37 nghìn người, năm 2030 khoảng 106 nghìn người. Sẽ phát triển và nâng cấp thêm đô thị Đức Liễu giai đoạn đến năm 2020 với dân số khoảng 12 nghìn dân, năm 2030 khoảng 15 nghìn dân. Sau năm 2030, phát triển và nâng cấp thêm các đô thị loại V là Sóc Bom Bo, Thống Nhất, Minh Hưng và đô thị Phước Sơn, cửa ngõ vào Tây Nguyên. Dân số đô thị các đô thị loại V đến năm 2030 tương ứng là 20, 15, 12 và 10 nghìn người. Có thể nghiên cứu để nâng cấp các đô thị loại V là Đức Phong, Minh Hưng và Sóc Bom Bo thành đô thị loại IV.

6. Tổ chức không gian các khu vực chức năng chuyên ngành; các cơ sở sản xuất; hệ thống hạ tầng xã hội;

6.1. Về phát triển khu, cụm công nghiệp tập trung và khu kinh tế cửa khẩu.

- Phát triển các khu công nghiệp tập trung đã được Chính Phủ đã cho phép, đồng thời phát triển các khu công nghiệp trong Khu liên hợp đô thị - dịch vụ - công nghiệp Đồng Phú. Bên cạnh đó phát triển các cụm công nghiệp tập trung.

- Phát triển khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, huyện Lộc Ninh theo Quyết định số 61/QĐ-TTg ngày 13/01/2010 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư. Phát triển 3 khu kinh tế cửa khẩu quốc gia là Hoàng Diệu, Tân Thành và Lộc Thịnh.

6.2. Về phát triển du lịch.

- Phát triển tiểu vùng du lịch sinh thái phía Đông Bắc gắn với các di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh tự nhiên khu vực Phước Long trong đó có núi Bà Rá, hồ thủy điện Thác Mơ, rừng quốc gia Bù Gia Mập; Phát triển tiểu vùng du lịch phía Tây Bắc gắn với các di tích lịch sử, cách mạng tại Lộc Ninh, Bình Long.

- Phát triển du lịch đô thị gắn với du lịch sinh thái tiểu vùng trung tâm gồm Đồng Xoài, Đồng Phú và Chơn Thành.

- Phát triển tiểu vùng du lịch phía Đông Nam gắn với rừng quốc gia Tây Cát Tiên, khu du lịch sinh thái Trảng Cỏ Bù Lạch.

- Phát triển khu du lịch sinh thái 19.000 ha tại huyện Bù Đốp gắn với Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

6.3. Về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội.

- Phát triển hệ thống hạ tầng xã hội theo các quy hoạch hạ tầng xã hội đã được UBND tỉnh phê duyệt như quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, quy hoạch phát triển mạng thương mại dịch vụ, quy hoạch giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. . .

- Đô thị tỉnh lỵ Đồng Xoài sẽ phát triển các công trình mang tính chất quốc gia và vùng tỉnh. Đô thị Bình Long và Phước Long sẽ phát triển các công trình hạ tầng xã hội mang tính chất tiểu vùng. Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư sẽ phát triển các cơ sở hạ tầng về giao lưu và giao thương với nước bạn Campuchia; các đô thị - dịch vụ - công nghiệp sẽ phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp. Các công trình hạ tầng xã hội thuộc các đô thị loại V sẽ phát triển các cơ sở hạ tầng xã hội phục vụ bản thân đô thị và các khu vực nông thôn xung quanh.

7. Hạ tầng kỹ thuật có ý nghĩa vùng; các vấn đề có liên quan đến quốc phòng, an ninh và biện pháp bảo vệ môi trường;

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

Cao độ xây dựng dựa vào cao độ địa hình tự nhiên. Không cho phép các dự án xây dựng khu dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp hoặc các khu chức năng, hạ tầng khác có khối lượng san lấp quá lớn làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên. Các sông, suối, kênh, rạch trong các khu đô thị và dân cư là các tuyến thoát nước mưa rất quan trọng cần được giữ gìn, chống lấn, chiếm và phải có các giải pháp nạo vét, lưu thông dòng nước. Các dự án khu, cụm công nghiệp tập trung, khu đô thị mới, khu dân cư phải xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa theo các quy định hiện hành và theo các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước cho các đô thị, tiến tới đạt 100% đường nội thị của các đô thị có cống thoát nước mưa, 70% đường ngoại thị có cống thoát nước mưa.

7.2. Giao thông.

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ 13, 14 và đường tỉnh 741 thành các trục giao thông theo tiêu chuẩn cấp II đồng bằng, kết nối với các tỉnh xung quanh và với Vương quốc Campuchia.

- Xây dựng mới đường cao tốc TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Chơn Thành, cửa khẩu Hoa Lư;

- Cải tạo, mở rộng và xây dựng mới các tuyến đường tỉnh, đường huyện;

- Xây dựng mới tuyến đường sắt Sài Gòn - Lộc Ninh, Đắc Nông - Chơn Thành. v.v... theo dự án điều chỉnh quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt.

- Đường trong các đô thị và dân cư nông thôn thực hiện theo các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn mới được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

7.3. Quy hoạch cấp nước.

Đến năm 2020, hệ thống cấp nước được phát triển theo Quyết định 2716/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt đồ án cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước. Sau năm 2020, nghiên cứu phát triển bền vững cấp nước trên cơ sở xác định nguồn cung cấp cho liên đô thị và dân cư nông thôn trong đó có các nhà máy nước quy mô lớn lấy từ các hồ thủy điện Thác Mơ, Cầm

Đon, Srok Phú Miêng, Phước Hòa. Từ các nhà máy này, các đường ống cấp nước chính sẽ dẫn tới các đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn .v.v...

7.4. Quy hoạch cấp điện.

Xây dựng, cải tạo hệ thống cấp điện phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế và dân sinh trong tỉnh trên cơ sở Quyết định số 2418/QĐ-BCT ngày 17/5/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch điện lực tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020 của Bộ Công thương. Quy mô và vị trí xây dựng các công trình điện tại các đô thị và dân cư nông thôn thực hiện theo tinh thần Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/ 2012 của Chính Phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

7.5. Quy hoạch thông tin liên lạc

Xây dựng, cải tạo hệ thống bưu chính viễn thông phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế và dân sinh trong tỉnh theo tinh thần Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bưu chính, viễn thông tỉnh Bình Phước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

7.6. Thu gom và xử lý chất thải và vệ sinh môi trường:

- Đến năm 2020, xây dựng các trạm xử lý chất thải rắn, thu gom và xử lý chất thải rắn phù hợp với quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 04/01/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020. Sau năm 2020, nghiên cứu và xây dựng các khu xử lý chất thải rắn được quy hoạch cho từng cụm đô thị và dân cư nông thôn, đảm bảo môi trường gồm: cụm Đông - Nam (Đồng Xoài, Đồng Phú), Tây - Nam (Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long), cụm Tây Bắc (Lộc Ninh, Bù Đốp), cụm Đông Bắc (Phước Long và Bù Gia Mập) và cụm phía Đông (Bù Đăng).

- Các khu, cụm công nghiệp tập trung xây dựng nhà máy xử lý nước thải riêng theo quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư và đánh giá tác động môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Từng bước đầu tư hệ thống thu gom và xử lý chất thải lỏng đô thị, khu dân cư tập trung. Đến năm 2020 sẽ xây dựng 3 hệ thống thu gom và xử lý chất thải lỏng tại các thị xã Đồng Xoài, Bình Long và Phước Long. Sau năm 2020, các đô thị khác sẽ xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải. Các cơ sở công nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng. Nhà ở và các công trình dịch vụ phải xây dựng bể tự hoại để xử lý nước thải vệ sinh đúng tiêu chuẩn sau đó mới được thoát ra cống thoát nước thải.

- Nghĩa trang, nghĩa địa: Quy hoạch và xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phải tuân thủ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/03/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh về ban hành quy định quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, định hướng quy hoạch nghĩa trang theo cấp cụm đô thị - nông thôn theo mô hình công viên nghĩa trang.

7.7. Bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các loại hình công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường; khuyến khích và tiến tới sử dụng vật liệu không nung, sử dụng công nghệ xanh.

- Bảo vệ vùng di sản văn hoá và bảo tồn đa dạng sinh học: Tăng cường quản lý, tạo việc làm cho người dân, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên. Thực hiện quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Tây Cát Tiên.

- Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn, các nhà máy xử lý nước thải để thu gom nguồn nước thải, rác thải, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế và các khu vực dân cư tập trung tại nông thôn.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và dự kiến nguồn lực thực hiện; các vấn đề về tổ chức thực hiện.

8.1. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư.

- Ưu tiên đầu tư các chương trình, dự án thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và không gian vùng như hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tập trung, khu kinh tế cửa khẩu, phát triển công nghiệp chế biến chuyên sâu, công nghiệp hỗ trợ; phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng, nhà ở xã hội, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị.

- Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các dịch vụ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao, thương mại nội địa và qua biên giới, du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. . .

- Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, cấp nước, cấp điện thông tin liên lạc, xử lý chất thải công nghiệp và đô thị

8.2. Dự kiến nguồn lực thực hiện.

- Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các khu, cụm công nghiệp tập trung, khu kinh tế cửa khẩu, khu du lịch sinh thái và các công trình dân sinh khác.

- Huy động ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội hóa nhằm đầu tư nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi, điện, bưu điện, trường học, nhà văn hóa, trạm y tế xã. . . phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, phấn đấu thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng:

- Tổ chức công bố quy hoạch Vùng tỉnh Bình Phước.

- Lập dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch Vùng tỉnh Bình Phước, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan:

- Nghiên cứu để gắn kết các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch này.

- Kiện toàn bộ máy quản lý quy hoạch xây dựng tại địa phương có đủ năng lực để giúp chính quyền tổ chức lập và quản lý quy hoạch xây dựng đúng quy định.

- Tổ chức lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, điểm dân cư nông thôn trên cơ sở chiến lược quy hoạch Vùng tỉnh đã được phê duyệt.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT, TU, TT.UBND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P. KTN;
- Lưu VT.(Trung) ₁₀



Phạm Văn Công